

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, BVH

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Cập nhật báo cáo Thao túng tiền tệ - Tín hiệu khởi sắc

[Quan điểm đầu tư]

Thực hiện tích lũy, gia tăng dần tỷ trọng trung hạn trong những phiên giảm điểm

14/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	967.00	+0.12
VN30	884.77	+0.34
HĐTL VN30	882.30	+0.32
HNXIndex	103.36	+1.04
HNX30	180.53	+0.46
UPCoM	55.70	+0.11
USD/VNĐ	VND23,175	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.05	-5
Lãi suất qua đêm (%)	0.95	+20
Dầu (WTI, \$)	58.08	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,544.02	-0.25



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 967.00 (+0.12%)
KLGD (triệu CP) 127.8 (+8.3%)
GTGD (triệu US\$) 184.6 (+54.8%)

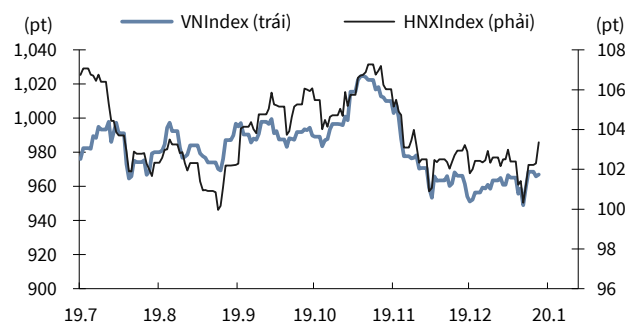
HNXIndex 103.36 (+1.04%)
KLGD (triệu CP) 20.4 (-13.8%)
GTGD (triệu US\$) 10.2 (+1.4%)

UPCoM 55.70 (+0.11%)
KLGD (triệu CP) 6.9 (-21.8%)
GTGD (triệu US\$) 4.2 (+13.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +10.4

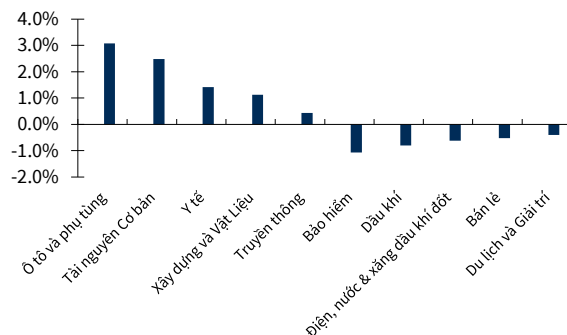
TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay, tương đồng với xu hướng tăng của TTCK toàn cầu, nhờ tâm lý nhà đầu tư được cải thiện trước các thông tin lạc quan về quan hệ Mỹ - Trung Quốc, kết hợp với mùa báo cáo KQKD tích cực đang diễn ra. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, sau khi chịu áp lực bán mạnh phiên hôm qua, đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay (CTG, VPB, ACB...), đóng góp chính vào đà tăng của thị trường chung. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD...) tiếp tục có phiên giao dịch tiêu cực hơn so với thị trường do diễn biến điều chỉnh của giá dầu, mặc dù đà giảm đã được thu hẹp đáng kể so với các phiên trước. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến phân hóa cùng thanh khoản ở mức thấp (do chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ giai đoạn trước Tết) với VIC, VNM... tăng điểm, trong khi SAB, GAS... giảm điểm. Rổ VN30 có 11 mã tăng và 13 mã giảm. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị lớn, tập trung chủ yếu ở CTG sau khi cổ phiếu này hở room ngoại do IFC thoái vốn.

VN Index & HNX Index



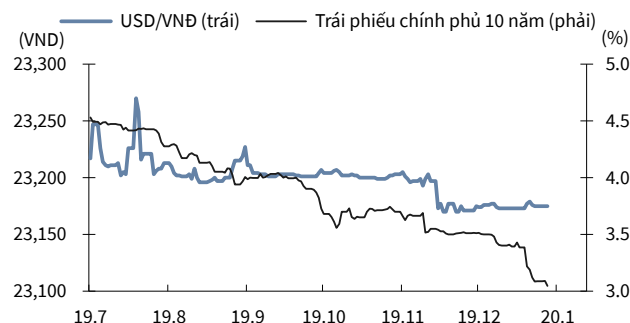
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



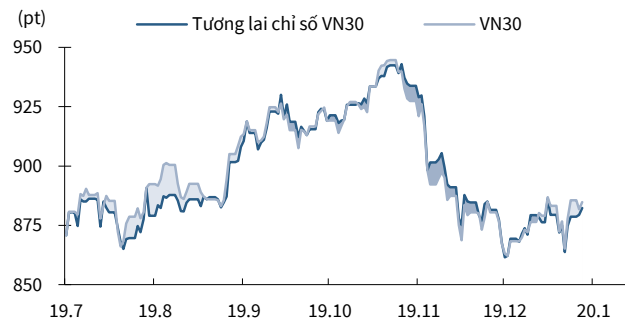
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	884.77 (+0.34%)
VN30 tương lai	882.3 (+0.32%)
Mở cửa	880.5
Cao nhất	885.8
Thấp nhất	880.1
Hợp đồng	75,310 (+6.9%)
KL HĐ mở OI	N/A

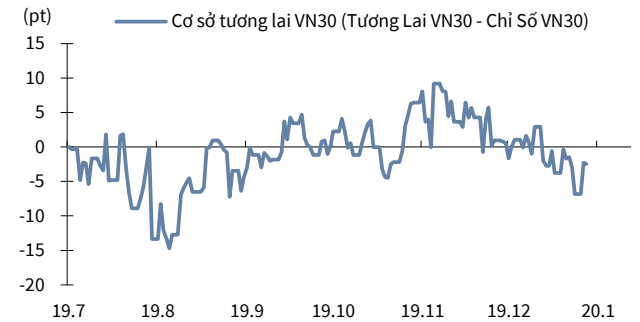
Cả 4 HĐTL đều tăng điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Mặc dù vậy, đà tăng ở HĐ F2001 yếu hơn so với chỉ số VN30 khiến chênh lệch âm nới rộng lên mức -2.5 điểm. Đáng chú ý, chỉ số VN30 Index (+0.34%), với tỷ trọng lớn hơn của nhóm ngân hàng, có mức tăng vượt trội so với chỉ số VNIndex (+0.12%) trong phiên hôm nay. Tương tự trên thị trường cơ sở, thanh khoản trên thị trường tăng so với phiên hôm qua, dù vẫn ở mức thấp. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch tương đối cân bằng, mua ròng nhẹ ở F2001.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



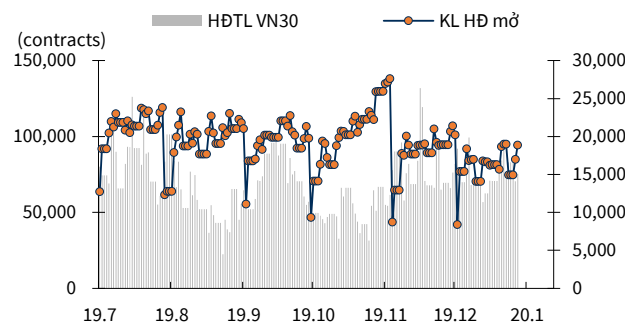
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



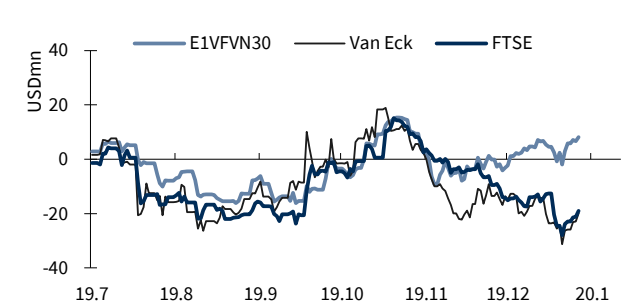
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

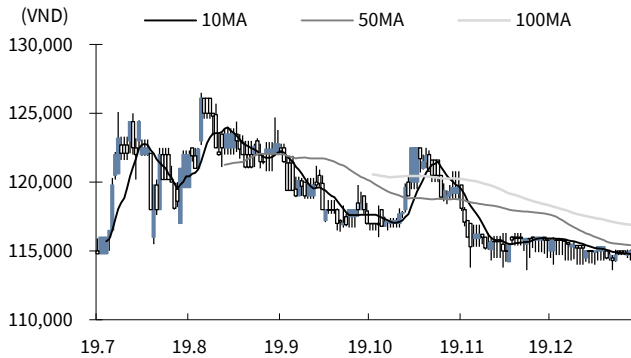
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

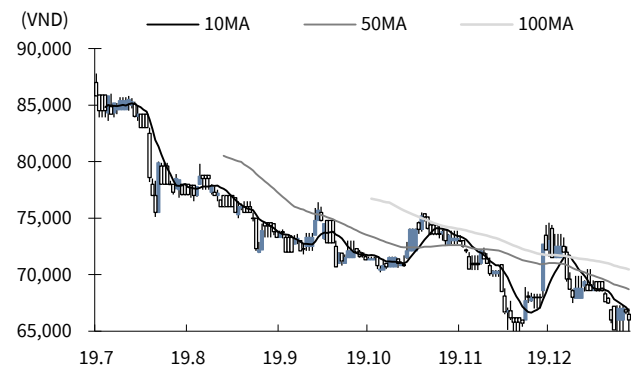
Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 0.1% lên 115,000 VNĐ/cp.
- VIC vừa gửi văn bản lên Bộ Giao thông vận tải, chính thức xin rút khỏi lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng không. Trước đó, Vingroup đã có kế hoạch thành lập hãng hàng không Vinpearl Air với tổng vốn đầu tư 4.700 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 1.300 tỷ đồng, chiếm 28%.
- Như vậy, vận tải hàng không là lĩnh vực tiếp theo mà Vingroup thông báo thu hẹp hoạt động. Trước đó, để dồn lực cho 2 ngành mũi nhọn là công nghiệp (VinFast sản xuất ô tô, xe máy điện) và công nghệ (VSmart sản xuất điện thoại, tivi), tập đoàn tư nhân lớn nhất Việt Nam công bố rút lui khỏi mảng bán lẻ.

Tập đoàn Bảo Việt (BVH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BVH giảm -1% xuống 66,000 VNĐ/cp.
- BVH mới đây cho biết, kết quả kinh doanh hợp nhất của tập đoàn ước đạt gần 45,000 tỷ đồng doanh thu và khoảng 1,200 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy, so với số liệu năm 2018, doanh thu và lợi nhuận tăng lần lượt 18% và 3%. Tính riêng quý IV/2019, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Bảo Việt là khoảng hơn 157 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ.

Cập nhật báo cáo thao túng tiền tệ (cho kỳ 06/2018 – 06/2019)

Tín hiệu đã tích cực hơn

Việt Nam vẫn nằm trong danh sách theo dõi thao túng tiền tệ của Mỹ

- Việt Nam vi phạm tiêu chí thặng dư thương mại lớn với Mỹ khi số liệu thặng dư đã tăng mạnh và chạm ngưỡng 47 tỷ USD trong 4 quý tính tới tháng 6/2019.

Điểm tích cực là Việt Nam đã giảm bớt được tiêu chí vi phạm

- Việt Nam không còn vi phạm tiêu chí thặng dư tài khoản vãng lai > 2% GDP (Biểu đồ 1). Cụ thể, trong 4 quý tính tới tháng 6/2019, thặng dư tài khoản vãng lai đã bất ngờ giảm mạnh xuống 1.7% của GDP từ mức trên 5% trong báo cáo trước đó. Nguyên nhân đến từ sự gia tăng thâm hụt trong cán cân dịch vụ và nghĩa vụ thanh toán nước ngoài của Việt Nam.

Tiêu chí can thiệp vào hệ thống tỷ giá được cải thiện

- Số lượng mua USD ròng (từ tháng 6/2018 – tháng 6/2019) đã giảm xuống 0.8% của GDP thay vì mức 1.7% ghi nhận trước đó. Mức giảm này do SBV đã bán một lượng lớn ngoại tệ vào nửa cuối năm 2018 nhằm ổn định tỷ giá.
- Diễn biến tỷ giá được đánh giá tốt. Tỷ giá VND gần như đi ngang so với đồng USD trong năm 2019. Tuy nhiên, NEER và REER của Việt Nam tiếp tục tăng lên 1.7% và 2.2% trong vòng 11 tháng 2019 (Biểu đồ 2). Theo đo lường của IMF (Biểu đồ 3), REER của Việt Nam cũng đang tiếp cận mức cân bằng, không còn quá thấp hơn so với giá trị thực (Undervalued).
- Phía Mỹ tiếp tục ghi nhận những lí giải về việc mua USD của Việt Nam khi dự trữ ngoại hối của Việt Nam mới chỉ đạt 76% theo hệ thống khuyến nghị dự trữ ngoại hối của IMF vào cuối năm 2018.

Đối với kỳ rà soát tiếp theo, khả năng cao Việt Nam sẽ tiếp tục nằm trong danh sách theo dõi, tuy nhiên rủi ro bị xác định là quốc gia thao túng tiền tệ là rất thấp

- Thặng dư tài khoản vãng lai/GDP của Việt Nam được kì vọng sẽ tiếp tục giảm và không bị vi phạm do Việt Nam đã có những sự thay đổi trong tính toán lại về GDP cùng với tính toán lại cán cân thanh toán quốc tế (ước tính nghĩa vụ thanh toán nước ngoài sẽ tiếp tục tăng lên).
- Thặng dư thương mại của Việt Nam với Mỹ, dù được kỳ vọng giảm, vẫn sẽ lớn hơn mức 20 tỷ mà Bộ Tài Chính Mỹ đưa ra và vẫn là tiêu chí Việt Nam vi phạm.
- Lượng ngoại hối mua ròng của Việt Nam trên GDP sẽ vượt quá mức tiêu chí 2% của Mỹ khi Việt Nam đã gia tăng mua lượng lớn ngoại tệ lớn trong năm 2019.
- Như vậy, cho kỳ đánh giá 1/2019-1/2020, Việt Nam mới vi phạm 2/3 tiêu chí. Thêm vào đó, với vai trò quan trọng về mặt địa chính trị trong khu vực, cùng sự chủ động hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Mỹ, chúng tôi cho rằng khả năng Việt Nam bị xác định là quốc gia thao túng tiền tệ là rất thấp.

Rủi ro Mỹ sẽ áp thuế với những mặt hàng nhất định của Việt Nam được giảm bớt

- Mỹ công nhận sự gia tăng hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam một phần xuất phát từ việc dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Việt Nam.
- Mỹ ghi nhận sự quyết liệt của chính phủ Việt Nam trong giải quyết những vấn đề về gian lận thương mại với hơn 1,300 vụ đã được xử lý trong nửa đầu năm 2019.

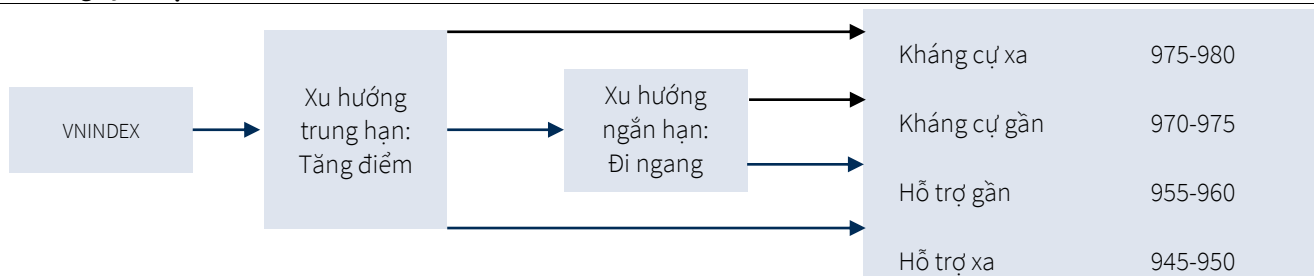
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Diễn biến giằng co trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay của VNIndex không có nhiều ý nghĩa về mặt xu hướng.
- Chúng tôi cho rằng thị trường nhiều khả năng tiếp tục xu hướng hồi phục nhưng sẽ sớm gặp áp lực điều chỉnh tại vùng kháng cự 970-975.
- NĐT được khuyến nghị chỉ thực hiện tích lũy, gia tăng dần tỷ trọng trung hạn trong những phiên giảm điểm và tránh các quyết định mua đuổi giá cao.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Trái ngược với VNIndex, chỉ số VN30 có phiên tăng nhẹ.
- Dù vậy, độ lệch âm vẫn được duy trì cho thấy tâm lý thận trọng của bên Long khi chỉ số đang tiếp cận vùng kháng cự 890-895.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái LONG theo trend khi thị trường điều chỉnh hoặc mở trạng thái SHORT trong ngày khi thị trường lên vùng kháng cự đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

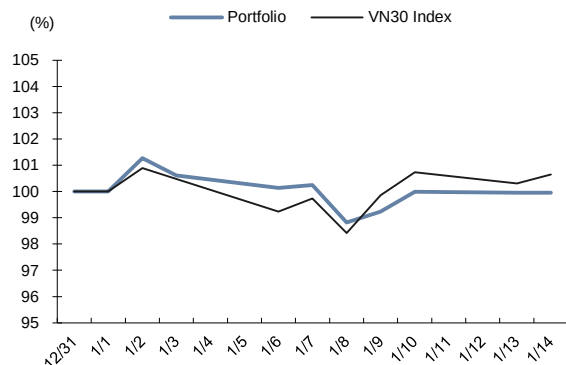
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.34%	0.17%
Tăng lũy kế (YTD)	0.65%	-0.05%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	113,900	-0.5%	-12%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,150	0.4%	10%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	88,900	-0.1%	16.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,500	0.9%	8.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,800	0.1%	5.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,000	-0.2%	48.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	14,700	-1.7%	-5.7%	- Kỳ vọng đà hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,900	0.3%	-5.8%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,000	3.1%	3.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	18,000	0.0%	19%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	1.3%	29.3%	288.3
VNM	0.3%	58.7%	11.8
SCS	3.2%	27.8%	10.1
HPG	3.1%	38.3%	9.8
VHM	0.0%	15.0%	8.1
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CTI	-0.9%	23.7%	-69.8
PDR	4.3%	6.0%	-26.1
VCB	0.0%	23.8%	-12.4
VJC	-0.3%	19.6%	-9.6
PVD	-1.7%	19.2%	-8.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	0.0%	10.7%	1.4
PVI	0.3%	54.3%	0.3
PIA	0.0%	8.2%	0.2
DP3	5.6%	0.5%	0.1
BVS	1.4%	28.1%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCG	0.0%	0.5%	-0.6
HUT	-4.6%	22.9%	-0.5
GLT	-0.4%	22.2%	-0.1
MAS	9.1%	11.1%	-0.1
ACB	2.6%	30.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.1%	HPG, NKG
Ô tô và phụ tùng	3.9%	TCH, CTF
Ngân hàng	3.6%	BID, CTG
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0%	PNJ, TCM
Bất động sản	0.8%	VHM, VIC
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.3%	YEG, YEG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.7%	GAS, PGD
Xây dựng và Vật Liệu	-2.5%	ROS, CTD
Dầu khí	-2.2%	PLX, PVD
Bảo hiểm	-2.0%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	13.6%	TCH, DRC
Ngân hàng	9.1%	BID, VCB
Tài nguyên Cơ bản	5.8%	HPG, NKG
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.0%	PNJ, TCM
Công nghệ thông tin	2.6%	FPT, SAM
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-11.5%	YEG, YEG
Hóa chất	-9.0%	ROS, CTD
Truyền thông	-7.5%	PHR, DCM
Bảo hiểm	-7.1%	BVH, PGI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.6%	GAS, PGD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu , USD mn)		(%)	(-1đ)	19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,000	388,980 (16.784)	50,453 (2.2)	21.9	79.1	45.0	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.1	0.3	-0.9	0.0
	VHM	VINHOMES JSC	86,300	283,885 (12.249)	62,103 (2.7)	34.1	15.0	10.8	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	0.0	3.0	-3.1	1.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,750	76,691 (3.309)	36,308 (1.6)	16.1	28.4	22.2	18.3	9.6	10.8	2.7	2.4	0.0	-0.6	0.6	-0.7
	NVL	NOVA LAND INVES	55,400	53,713 (2.318)	17,191 (0.7)	31.6	18.0	17.1	-4.3	14.6	12.0	2.3	-	0.7	-1.6	0.7	-6.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	25,600	13,937 (601)	7,085 (0.3)	4.5	15.0	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.0	-2.7	-5.5	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	13,350	6,999 (299)	20,060 (0.9)	3.4	4.9	4.6	3.3	18.6	18.0	0.9	0.8	-1.5	-4.0	-6.6	-7.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,400	331,574 (14.307)	61,133 (2.6)	6.2	20.0	15.9	23.7	24.7	24.3	4.0	3.1	0.0	1.8	1.1	-0.9
	BID	BANK FOR INVESTM	50,100	201,503 (8.694)	42,792 (1.8)	12.0	31.9	22.8	15.9	12.5	14.1	2.6	2.4	0.0	7.3	19.6	8.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,900	80,153 (3.458)	30,202 (1.3)	0.0	8.5	7.3	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	-0.2	-1.3	-1.1	-2.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,500	87,500 (3.775)	87,916 (3.8)	0.7	11.7	9.5	30.5	11.9	13.4	1.2	1.0	1.3	8.3	14.1	12.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,150	51,558 (2.225)	37,415 (1.6)	0.0	6.6	5.5	13.6	20.8	20.9	1.2	1.0	2.7	3.9	7.6	5.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,500	50,002 (2.157)	73,731 (3.2)	0.0	6.6	5.8	17.2	21.2	20.9	1.3	1.1	0.9	2.4	-1.4	3.4
	HDB	HDBANK	28,000	27,468 (1.185)	36,772 (1.6)	6.9	8.6	7.4	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	0.4	4.9	0.2	1.6
	STB	SACOMBANK	10,300	18,578 (802)	27,445 (1.2)	11.5	8.5	6.4	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-1.0	1.5	2.5	2.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,700	17,937 (774)	3,075 (0.1)	0.0	7.2	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	0.7	2.4	3.3	3.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,000	22,130 (955)	1,810 (0.1)	0.0	28.8	28.0	9.4	5.1	8.0	1.4	1.4	0.0	3.2	7.1	1.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	66,000	48,993 (2.114)	15,109 (0.7)	19.5	38.3	28.8	19.2	8.3	9.6	2.8	2.5	-1.0	-2.2	-2.9	-3.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,750	2,352 (102)	732 (0.0)	11.4	13.8	-	-	7.9	-	-	-	-0.2	1.2	2.4	3.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,400	9,348 (403)	21,563 (0.9)	45.0	4.6	4.2	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	0.5	0.8	-4.2	1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,000	4,766 (206)	1,169 (0.1)	63.7	7.7	8.0	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	0.0	1.4	-8.5	-1.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	21,450	6,553 (283)	14,893 (0.6)	43.4	18.2	12.6	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	0.0	2.1	-6.1	0.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,250	2,972 (128)	2,311 (0.1)	8.7	9.4	8.2	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	-0.3	-0.3	-0.7	-1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	117,800	205,134 (8.851)	83,646 (3.6)	41.3	21.1	19.8	6.9	38.9	38.7	7.3	6.7	0.3	-0.6	-0.2	1.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,000	149,419 (6.447)	7,087 (0.3)	36.7	29.6	24.1	25.1	34.4	36.0	8.8	7.7	-0.4	4.0	-0.1	2.2
	MSN	MASANGROUP CORP	56,600	66,162 (2.855)	52,985 (2.3)	9.8	14.9	13.5	-6.2	13.8	13.4	1.9	1.7	-0.7	-0.4	-2.4	0.2
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,000	15,520 (670)	3,193 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.1	-1.8	0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,000	76,480 (3.300)	61,142 (2.6)	10.4	13.8	12.6	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	-0.3	0.1	1.0	-0.1
	GMD	GEMADEPT CORP	21,500	6,384 (275)	5,361 (0.2)	0.0	11.7	11.4	-44.5	9.4	9.2	1.0	1.0	0.0	-1.1	-8.9	-7.7
	CII	HO CHI MINH CITY	24,600	6,097 (263)	7,119 (0.3)	19.0	12.0	10.9	147.6	11.0	12.2	-	-	3.6	5.6	8.1	9.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	12,050	6,840 (295)	411,174 (17.7)	45.3	-	-	-	-	-	-	-	6.6	-19.9	-50.0	-30.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,550	9,545 (412)	9,962 (0.4)	33.6	7.8	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.3	-0.8	-2.0	-1.0	1.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	49,600	3,784 (163)	4,832 (0.2)	1.5	5.6	5.9	-30.7	8.6	7.9	0.4	0.4	-0.2	-3.7	-20.0	-3.3
	REE	REE	35,800	11,100 (479)	21,964 (0.9)	0.0	6.3	6.2	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	0.1	-2.3	-1.9	-1.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường	GTGD (VNĐ triệu , USDmn)	Room còn lại (% , -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				(VNĐ tỷ)	(USDmn)		19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	94,900	181,634 (7.837)	23,949 (1.0)	45.4	15.0	15.0	2.5	25.8	25.5	3.7	3.5	-0.4	-2.3	-3.2	1.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,500	5,326 (230)	4,627 (0.2)	30.4	7.2	7.4	-2.6	19.8	18.4	1.4	1.4	0.5	-13.6	-17.4	-14.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,250	8,095 (349)	4,813 (0.2)	32.7	8.9	8.8	-9.1	16.5	16.3	1.4	1.4	0.6	-1.4	-13.8	-6.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,000	69,027 (2.978)	128,256 (5.5)	10.7	9.6	7.8	2.5	16.8	18.0	1.4	1.3	3.1	5.5	5.0	6.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,800	5,009 (216)	3,394 (0.1)	30.2	19.9	11.3	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-0.8	2.0	-3.8	-1.2
	DCM	PETROCA MAU FER	6,000	3,176 (137)	1,245 (0.1)	46.6	8.0	9.7	-	6.4	5.3	0.5	0.5	0.0	-3.1	-9.1	-7.7
	HSG	HOA SENG GROUP	8,100	3,428 (148)	27,629 (1.2)	31.2	9.1	6.9	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	2.0	2.1	-3.3	3.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,900	2,037 (088)	22,929 (1.0)	37.3	5.3	5.3	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	-0.8	-4.0	-15.6	-6.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,500	66,090 (2.852)	10,152 (0.4)	6.6	16.6	16.0	11.9	19.0	19.3	3.1	3.1	-0.7	-1.8	0.2	-0.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,700	6,191 (267)	35,744 (1.5)	29.8	38.4	27.9	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-1.7	-6.1	-1.0	-2.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,500	4,362 (188)	3,999 (0.2)	17.0	6.7	6.2	6.9	13.4	13.8	0.8	0.8	0.0	-5.5	-7.5	-7.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	113,900	51,621 (2.227)	59,818 (2.6)	0.0	13.3	10.8	25.7	36.1	33.7	4.2	3.2	-0.5	-1.5	0.8	-0.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	88,900	20,019 (864)	53,837 (2.3)	0.0	18.0	14.9	20.7	27.8	28.2	4.3	3.5	-0.1	2.3	6.5	3.4
	YEG	YEAH1GROUP CORP	36,900	1,089 (047)	1,057 (0.0)	68.2	-	22.2	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	1.7	-4.2	-8.2	-0.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,300	1,524 (066)	2,066 (0.1)	1.3	4.7	4.5	0.0	25.3	22.8	1.1	0.9	-2.8	-11.9	-28.7	-8.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,650	5,237 (226)	22,449 (1.0)	42.9	4.9	4.8	31.3	30.8	35.3	1.7	1.5	0.8	-0.9	-25.4	1.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	90,000	11,767 (508)	1,800 (0.1)	45.6	19.8	18.5	4.0	20.1	20.0	3.5	3.3	3.3	0.9	-5.3	-1.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	352 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	0.9	-1.5	-0.6
IT	FPT	FPT CORP	57,000	38,662 (1.668)	67,366 (2.9)	0.0	12.3	10.4	25.3	24.3	25.1	2.6	2.3	-0.2	-1.9	-0.2	-2.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.